

Số: 113/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Điều dưỡng
của Trường Đại học Đông Á

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Đông Á, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXX ngày 28/9/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Điều dưỡng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đông Á của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đông Á và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Điều dưỡng của Trường Đại học Đông Á.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

331

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

(Kèm theo Nghị quyết số 113/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4							
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5				
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.40	5	100%	
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5				
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.00	5	100%	
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chí 4.3	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 5.4	4	4.00	6	100%	Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.3	4	4.00	7	100%	Tiêu chuẩn 11		4.00	5	100%	
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4				
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4				
					Tiêu chí 11.5	4				
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt					
		47			94%					

QUỐC
 TRUNG TÂM
 KIỂM ĐỊNH
 CHẤT LƯỢNG
 GIÁO DỤC

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á

*(Kèm theo Nghị quyết số: 113/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Điều dưỡng (CTĐT) của Trường Đại học Đông Á đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, cập nhật và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được các yêu cầu chung và chuyên biệt, được cụ thể hóa thành các chỉ báo làm cơ sở thiết kế chương trình dạy học. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được rà soát, có đủ các thông tin chính về CTĐT. Đề cương học phần có nội dung cập nhật, thể hiện mối liên kết giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế, rà soát dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, có cấu trúc hợp lý, đảm bảo gắn kết và liền mạch giữa các mô-đun; thời lượng giữa lý thuyết và thực hành hợp lý, có tính linh hoạt cao và tiên bộ cho phép sinh viên thực tập tốt nghiệp tại bệnh viện trong nước hoặc tại cơ sở chăm sóc sức khỏe tại Nhật Bản. Triết lý giáo dục được xác định cụ thể, được chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy học được tổ chức khá đa dạng phù hợp với chuẩn đầu ra; hoạt động dạy-học phát triển kỹ năng cho người học tại Skilllab, phòng lab, bệnh viện, trung tâm y tế được chú trọng. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp, đa dạng được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện, năng lực của giảng viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội và môi trường sư phạm lành mạnh. Cơ sở vật chất và thiết bị thực hành chuyên môn được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tỷ lệ có việc làm được quan tâm xác lập, giám sát và cải thiện đạt kết quả; nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát các quy định về chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng, chú trọng tham khảo ý kiến của các bên liên quan; rà soát mức độ phù hợp giữa các PI với chuẩn đầu ra của CTĐT làm cơ sở thiết kế chương trình dạy học và đánh giá chuẩn đầu ra.

2. Rà soát đề cương học phần để đảm bảo tính logic giữa chuẩn đầu ra với nội dung và phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá; bổ sung các kỹ năng và mức độ cần đạt cho từng học phần, thể hiện rõ danh sách giảng viên tham gia giảng dạy, cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy-học; rà soát đảm bảo đủ khối lượng giờ dạy học, nhất là giờ thực hành.

3. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng và phát triển CTĐT, đào tạo theo chuẩn đầu ra cho giảng viên; rà soát mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; phân bố hợp lý hơn thời lượng cho dạy học lý thuyết và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra; rà soát tính tích hợp của module trong chương trình dạy học và tăng học phần tự chọn để đảm bảo tính linh hoạt của CTĐT.

4. Xây dựng hướng dẫn cụ thể hơn về giải thích và lồng ghép triết lý giáo dục vào CTĐT; đa dạng hóa phương pháp dạy học, tăng cường các hoạt động ngoại khóa và nghiên cứu khoa học; tăng cường hoạt động thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước nhằm phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho người học để chủ động và thích ứng với bối cảnh hội nhập; đánh giá tính hiệu quả các hoạt động dạy-học trên hệ thống LMS Canvas để cập nhật, điều chỉnh.

5. Thiết kế và tăng cường đánh giá kỹ năng đặc thù của khối ngành Khoa học sức khỏe như quan sát trực tiếp (DOPS), thi chạy trạm (OSCEs/OSPEs), thảo luận trường hợp bệnh (CBD), vấn đáp có cấu trúc (SOE)...; rà soát, điều chỉnh cấu trúc đề thi học phần đảm bảo xác định rõ nội dung cho từng chuẩn đầu ra và yêu cầu nhận thức của các câu hỏi thi làm cơ sở để đánh giá chuẩn đầu ra, bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy; tăng cường giám sát chấm thi để đảm bảo khách quan và công bằng, đồng thời phân tích kết quả thi làm cơ sở để cải tiến hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá.

6. Có biện pháp nâng cao hiệu quả giám sát và cải tiến đánh giá kết quả công việc của giảng viên theo hướng ghi nhận đóng góp và đãi ngộ tương xứng để tạo động lực; công khai thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trên cổng thông tin điện tử theo quy định; xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để gia tăng số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ cao và chuyên gia đầu ngành cho CTĐT; có chính sách thu hút nguồn lực cho nghiên cứu và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giảng viên thông qua đề tài các cấp, dự án hợp tác với các đối tác và có các nghiên cứu đỉnh cao đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường.

7. Đánh giá đầy đủ nhu cầu đội ngũ cán bộ, nhân viên để tuyển dụng, luân chuyển và đào tạo theo vị trí công việc đảm bảo năng lực theo vị trí công việc cụ thể; đổi mới phương thức tuyển dụng để thu hút ứng viên tiềm năng có chất lượng cao; tiếp tục hoàn thiện, thực hiện bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện và đãi ngộ gắn với kết quả, hiệu quả đóng góp; thực hiện đánh giá nhu cầu và tăng cường bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên phục vụ hỗ trợ theo vị trí công việc để cải thiện hiệu quả thực hiện.

8. Tăng cường cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo để thu hút thí sinh giỏi vào học CTĐT; cải tiến nội dung và cách thức truyền thông tuyển sinh; làm tốt hơn công tác hướng nghiệp và phân tích chi tiết dữ liệu kết quả tuyển sinh để có những điều chỉnh về tiêu chí và phương thức tuyển sinh; cải tiến nội dung, hình thức quản lý lớp và tăng cường hoạt động tư vấn học tập cho người học có kết quả học tập yếu.

THA
M
G
LON

9. Rà soát quy hoạch để sớm hoàn thiện cơ sở vật chất tại các khuôn viên cơ sở chính và khu vực thực hành của CTĐT, lưu ý tăng thêm diện tích phòng làm việc; phát triển các tiện ích, căng-tin, tăng thêm cây xanh, ghế ngồi và thiết kế thêm các không gian sinh hoạt ngoài trời tại khuôn viên cơ sở chính; tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án phòng chống cháy nổ và thoát hiểm; tăng cường bộ máy chuyên trách thư viện; hoàn thiện phần mềm thư viện điện tử, phần mềm quản lý đào tạo từ xa; gia tăng nguồn học liệu số, dữ liệu điện tử và quan tâm vấn đề bản quyền trong khai thác; xây dựng hệ thống phần mềm quản lý tích hợp, phòng studio, tăng cường thiết bị thí nghiệm, phần mềm mô phỏng hiện đại phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu.

10. Rà soát cách thức, nội dung khảo sát các bên liên quan để đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đối tượng và mục tiêu khảo sát; điều chỉnh các quy định, hướng dẫn chuyên tải triết lý giáo dục vào CTĐT và thiết kế chương trình dạy học theo mô-đun cụ thể hơn để việc thiết kế từng mô-đun trong CTĐT đảm bảo linh hoạt, liên thông của CTĐT và đảm bảo gắn kết với CĐR; có hướng dẫn cụ thể về việc triển khai ứng dụng kết quả NCKH vào hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy-học.

11. Có giải pháp cải thiện tình trạng sinh viên chưa tốt nghiệp trong thời hạn cho phép; tìm hiểu sâu hơn nguyên nhân sinh viên chậm tốt nghiệp; phát huy hiệu quả công tác cố vấn học tập trong việc tư vấn khởi nghiệp và xem xét phát triển mô hình người học khóa trước tư vấn, hỗ trợ học tập cho khóa sau; phân tích dữ liệu khảo sát về mức độ phù hợp về việc làm của người học tốt nghiệp so với mô tả vị trí việc làm và mục tiêu của CTĐT để điều chỉnh phân khúc thị trường lao động; bổ sung khảo sát sự thành đạt và tình trạng tự tạo việc làm và khởi nghiệp của cựu người học; đối sánh rộng rãi việc làm của sinh viên với các trường khác trong nước và quốc tế để có các phân tích, đánh giá sâu sắc làm căn cứ cải tiến chất lượng; quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của người học và tích hợp với các nghiên cứu của giảng viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Điều dưỡng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

HÀ

